



Centers for Disease Control and Prevention
CDC 24/7: Saving Lives, Protecting People™

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)

DANH MỤC >

Cập nhật ngày 15 tháng 8 năm
2020

[In](#)

TỔNG SỐ CA BỆNH

5,285,546

56,729 Số ca bệnh mới*

TỔNG SỐ CA TỬ VONG

167,546

1.229 Ca Tử Vong Mới*

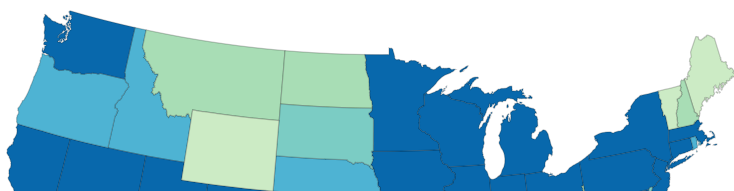
Quý vị muốn biết thêm dữ liệu?

Theo dõi dữ liệu COVID của CDC

Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00 giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước.

Số ca bệnh theo khu vực phân quyền

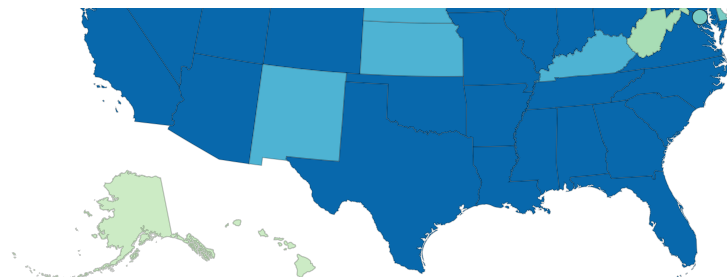
Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca bệnh được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

☐ 0 đến 1.000

☐ 1,001 đến 5,000



- ☐ 5,001 đến 10,000 ☐ 10,001 đến 20,000
☐ 20,001 đến 40,000 ☐ 40.001 trở lên



Khu vực phân quyền

Khu Vực Phân Quyền	Số Ca Bệnh Đã Xác Nhận	Số Ca Bệnh Có Thể Có	Tổng Số Ca
☐ Alabama	102,196	4,113	106,309
☐ Alaska	N/A	N/A	4,073
☐ American Samoa	N/A	N/A	0
☐ Arizona	190,292	1,429	191,721
☐ Arkansas	N/A	N/A	52,392
☐ California	N/A	N/A	601,075
☐ Colorado	48,985	3,553	52,538
☐ Connecticut	48,887	2,010	50,897
☐ Delaware	15,392	1,004	16,396
☐ Washington D.C.	N/A	N/A	13,118
☐ Florida	N/A	N/A	557,337
☐ Georgia	N/A	N/A	231,895
☐ Guam	N/A	N/A	502
☐ Hawaii	N/A	N/A	4,241
☐ Idaho	25,385	1,788	27,173
☐ Illinois	202,691	1,332	204,023
☐ Indiana	N/A	N/A	78,632
☐ Iowa	N/A	N/A	50,935
☐ Kansas	33,885	0	33,885
☐ Kentucky	35,565	2,733	38,298
☐ Louisiana	N/A	N/A	136,737
☐ Maine	3,726	418	4,144
☐ Marshall Islands	N/A	N/A	0
☐ Maryland	N/A	N/A	99,693
☐ Massachusetts	113,729	10,352	124,081
☐ Michigan	91,140	9,584	100,724
☐ Micronesia	N/A	N/A	0
☐ Minnesota	N/A	N/A	64,413
☐ Mississippi	69,268	1,662	70,930

☐ Missouri 	N/A	N/A	65,270
☐ Montana 	5,541	0	5,541
☐ Nebraska 	N/A	N/A	29,988
☐ Nevada 	N/A	N/A	59,955
☐ New Hampshire 	N/A	N/A	6,964
☐ New Jersey 	N/A	N/A	187,164
☐ New Mexico 	N/A	N/A	23,160
☐ New York 	N/A	N/A	425,315
☐ North Carolina 	N/A	N/A	142,170
☐ North Dakota 	N/A	N/A	8,444
☐ Northern Marianas 	50	0	50
☐ Ohio 	100,945	5,612	106,557
☐ Oklahoma 	46,892	3,492	50,384
☐ Oregon 	22,613	0	22,613
☐ Palau 	N/A	N/A	0
☐ Pennsylvania 	119,512	3,438	122,950
☐ Puerto Rico 	11,069	14,626	25,695
☐ Rhode Island 	N/A	N/A	20,355
☐ South Carolina 	103,880	961	104,841
☐ South Dakota 	N/A	N/A	10,024
☐ Tennessee 	128,315	2,143	130,458
☐ Texas 	N/A	N/A	520,593
☐ Utah 	46,253	375	46,628
☐ Vermont 	N/A	N/A	1,501
☐ Virgin Islands 	N/A	N/A	734
☐ Virginia 	101,451	4,302	105,753
☐ Washington 	N/A	N/A	66,139
☐ West Virginia 	8,104	170	8,274
☐ Wisconsin 	64,227	4,454	68,681
☐ Wyoming 	2,694	489	3,183

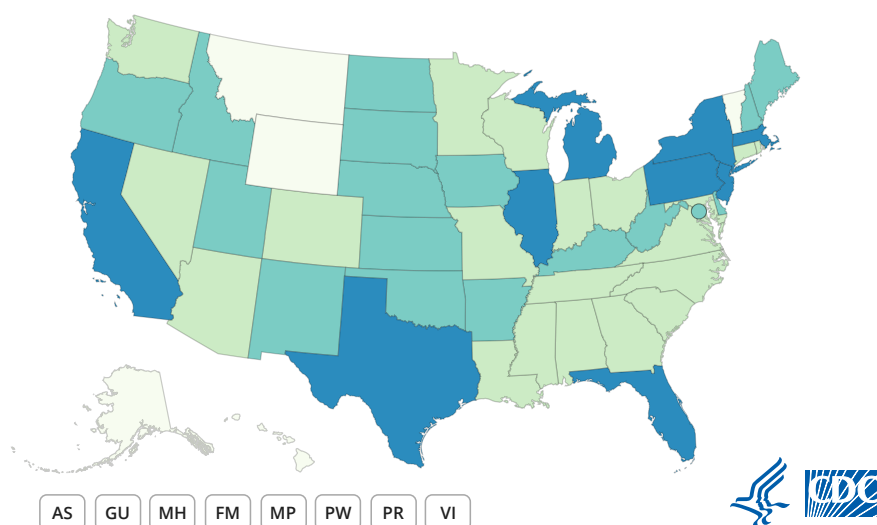
New York State's case and death counts include New York City counts. For a breakdown of numbers for New York State and New York City, please see the map above the data table and hover your mouse over New York State.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ vào Trang Web của Quý Vị

Số ca tử vong theo khu vực phân quyền

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca tử vong được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



Số ca tử vong đã báo cáo

- ☐ 0 to 100
- ☐ 1,001 to 5,000
- ☐ 101 to 1,000
- ☐ 5.001 trở lên

Khu vực phân quyền			
Khu Vực Phân Quyền	Số Tử Vong Đã Xác Nhận	Số Tử Vong Có Thể Có	Tổng Số Tử Vong
☐ Alabama	1,825	68	1,893
☐ Alaska	N/A	N/A	27
☐ American Samoa	N/A	N/A	0
☐ Arizona	4,169	254	4,423
☐ Arkansas	N/A	N/A	587
☐ California	N/A	N/A	10,996
☐ Colorado	1,545	343	1,888
☐ Connecticut	3,569	884	4,453
☐ Delaware	524	69	593
☐ Washington D.C.	N/A	N/A	594
☐ Florida	N/A	N/A	9,141

☐ Georgia 	N/A	N/A	4,573
☐ Guam 	N/A	N/A	5
☐ Hawaii 	N/A	N/A	40
☐ Idaho 	239	26	265
☐ Illinois 	7,721	211	7,932
☐ Indiana 	2,906	207	3,113
☐ Iowa 	N/A	N/A	966
☐ Kansas 	N/A	N/A	402
☐ Kentucky 	799	5	804
☐ Louisiana 	4,307	123	4,430
☐ Maine 	N/A	N/A	127
☐ Marshall Islands 	N/A	N/A	0
☐ Maryland 	3,499	137	3,636
☐ Massachusetts 	8,582	222	8,804
☐ Michigan 	6,300	266	6,566
☐ Micronesia 	N/A	N/A	0
☐ Minnesota 	1,699	46	1,745
☐ Mississippi 	1,965	78	2,043
☐ Missouri 	N/A	N/A	1,335
☐ Montana 	81	0	81
☐ Nebraska 	N/A	N/A	361
☐ Nevada 	N/A	N/A	1,073
☐ New Hampshire 	N/A	N/A	423
☐ New Jersey 	14,064	1,839	15,903
☐ New Mexico 	N/A	N/A	703
☐ New York 	N/A	N/A	32,512
☐ North Carolina 	N/A	N/A	2,313
☐ North Dakota 	N/A	N/A	121
☐ Northern Marianas 	2	0	2
☐ Ohio 	3,510	274	3,784
☐ Oklahoma 	644	0	644
☐ Oregon 	385	0	385
☐ Palau 	N/A	N/A	0
☐ Pennsylvania 	N/A	N/A	7,445
☐ Puerto Rico 	201	128	329
☐ Rhode Island 	N/A	N/A	1,021
☐ South Carolina 	2,106	98	2,204
☐ South Dakota 	150	0	150
☐ Tennessee 	1,335	11	1,336

☐ Tennessee	1,285	41	1,326
☐ Texas	N/A	N/A	9,602
☐ Utah	361	0	361
☐ Vermont	N/A	N/A	58
☐ Virgin Islands	N/A	N/A	9
☐ Virginia	2,265	116	2,381
☐ Washington	N/A	N/A	1,755
☐ West Virginia	N/A	N/A	157
☐ Wisconsin	1,025	7	1,032
☐ Wyoming	30	0	30

New York State's case and death counts include New York City counts. For a breakdown of numbers for New York State and New York City, please see the map above the data table and hover your mouse over New York State.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ vào Trang Web của Quý Vị

Số ca bệnh và tử vong theo quận

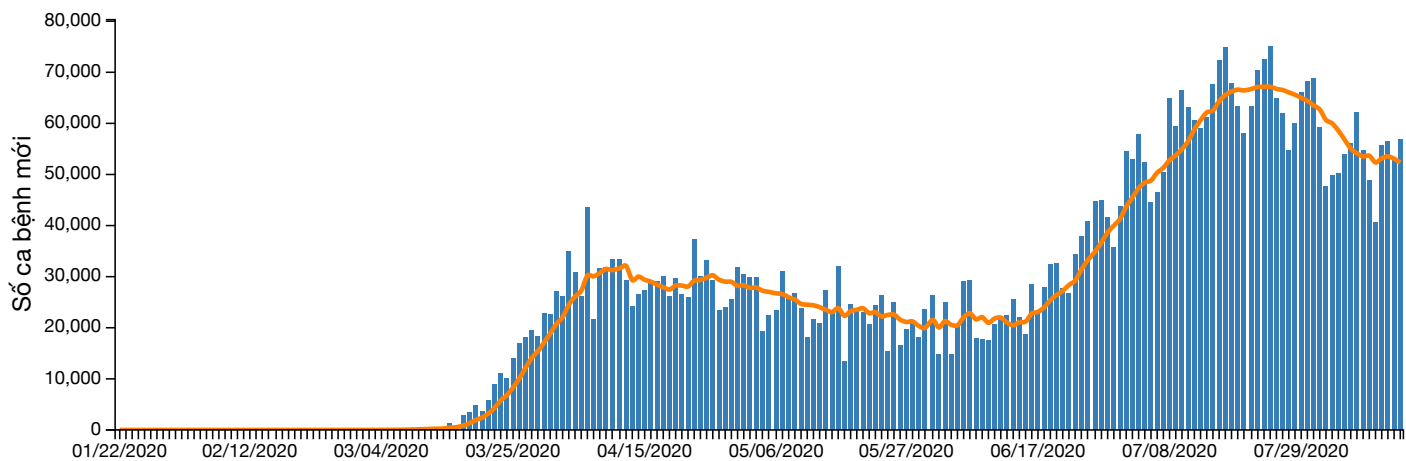
Chọn một tiểu bang để xem số ca bệnh và tử vong theo quận. Dữ liệu này được cung cấp từ [USAFacts.org](#)

Chọn một Tiểu Bang

Hiển Thị Dữ Liệu Quốc Gia

Ca Bệnh Mới theo Ngày

Biểu đồ sau đây cho thấy số ca bệnh COVID-19 mới được báo cáo mỗi ngày ở Hoa Kỳ kể từ khi bắt đầu bùng phát. Di chuột qua các thanh để xem số ca bệnh mới theo ngày.



☐ Ca Bệnh ☐ Trung bình 7 ngày ☐ Cài đặt lại

Trung bình 7 ngày của các ca bệnh mới (ngày hiện tại + 6 ngày trước đó / 7) được tính toán để làm tròn các thay đổi dự kiến trong số đếm hàng ngày.

Xem dữ liệu

	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020	01/28/2020	01/29/2020	01/30/2020
Ca Bệnh	1	0	1	0	3	0	0	0	
Trung bình 7 ngày	0	0	0	0	1	1	1	1	

Cuộn để xem thông tin bổ sung

Số ca bệnh và tử vong trong nhân viên chăm sóc y tế

Dữ liệu được thu thập từ 3.924.574 người, nhưng tình trạng nhân viên chăm sóc y tế chỉ có sẵn cho 879.436 (22,4%) người. Trong số 134.397 ca mắc COVID-19 trong lực lượng nhân viên chăm sóc y tế, số liệu tử vong chỉ có sẵn cho 93.236 (69,4%).

SỐ CA BỆNH TRONG LỰC LƯỢNG HCP

134.397

SỐ CA TỬ VONG TRONG LỰC LƯỢNG HCP

628

Dữ liệu trước đây

CDC đã chuyển các thông tin sau sang trang [Dữ liệu về số ca bệnh COVID-19 trước đây ở Hoa Kỳ](#).

- Cấp độ lây truyền cộng đồng theo khu vực phân quyền - cập nhật lần cuối ngày 18 tháng 5 năm 2020
- Tổng số ca bệnh theo ngày - cập nhật lần cuối ngày 28 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo nguồn phơi nhiễm - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo ngày bắt đầu bệnh - cập nhật lần cuối ngày 15 tháng 4 năm 2020

Thông Tin Thêm

[COVIDView - Tóm Tắt Giám Sát Hàng Tuần về Hoạt Động Ứng Phó COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

[Dữ Liệu Xét Nghiệm tại Hoa Kỳ](#)

[Bản Đồ Thế Giới](#)

[Sở Y Tế](#)

Cập nhật lần cuối ngày 15 tháng 8 năm 2020

Nguồn nội dung: [Trung Tâm Quốc Gia về Chứng Ngừa và Bệnh Hô Hấp \(NCIRD\)](#), [Phân Ban Bệnh Do Vi-rút](#)